

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: **01/2024/HSST**

Ngày 08/01/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim O - Kiểm sát viên.

Ngày 08/01/2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 336/2023/HSST ngày 03/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2023/QĐXXST-HS ngày 30/11/2023 đối với bị cáo: Họ và tên: Trần Trung T Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 03/02/1992 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Trần Văn T2, sinh năm 1959; Con bà: Đinh Thị M, sinh năm 1959; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lý Thị M1, sinh năm 1991; Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: 03.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 152/QĐ - XPHC ngày 10/9/2009 của Công an thành phố T xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Nộp phạt ngày 18/9/2009.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 22/9/2011 của Công an phường G, thành phố T xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 231 ngày 21/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 21/6/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2023, đến ngày 19/10/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ A, phường H, thành phố T.

3. Anh Lê Quang V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ G, phường T, thành phố T.

4. Trần Trung H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ H, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên

5. Anh Phạm Xuân S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ A, phường P, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

6. Anh Đỗ Viết L1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm T, xã C, TP T.

7. Anh Vũ Thanh B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm K, xã P; H. Đ, tỉnh Thái Nguyên.

8. Anh Bùi Đức T3, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ H, phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

9. Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ I, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

10. Ông Phạm Quốc H2, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ A, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

11. Anh Mai Quý N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ A, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

12. Anh Trần Xuân T4, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ G, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

* ***Người chứng kiến:*** 1. Bùi Mạnh T5, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ I, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

(Người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ ngày 30/5/2022, người đàn ông tên Đ1, sinh năm 1962, trú tại: thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là lái xe taxi dù vào bên trong khu vực Bến xe khách T để đón khách thì xảy ra mâu thuẫn với nam thanh niên tên P, sinh năm 1978, trú tại phường P, thành phố T là lái xe taxi trong bến xe. Sau đó, có Phạm Xuân S, sinh năm 1991, trú tại: Tổ A, phường P, thành phố T; Đỗ Viết L1, sinh năm 1986, trú tại: Xóm T, xã C, thành phố T và một nam thanh niên tên H3 đến và yêu cầu P xin lỗi ông Đ1. Sau khi nói chuyện, nhóm này đã giải quyết được mâu thuẫn. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, P ngồi uống rượu tại quán ăn gần bến xe với Trần Trung T, Nguyễn Quốc H4, sinh năm 1975, trú tại: Tổ A, phường T, thành phố T; Mai Quý N, sinh năm 1986, trú tại: Tổ A, phường T, thành phố T. Sau đó, nhóm này đi hát tại quán K ở gần đó. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Quốc H4 điều khiển xe ô tô taxi hãng B, nhãn hiệu HuynDai – Grand I10, màu trắng, BKS 20A - 399.32 chở theo Trần Trung T (đây là xe ô tô của T) đi vào trong khu vực bến xe và đỗ tại sân phòng chờ. Sau khi xuống xe, T đi bộ ra phía cổng bến xe và gặp anh Phạm Xuân S, Đỗ Viết L1. Tại đây, T sử dụng tay chân không đánh gây thương tích cho anh S, L1. Sau đó, Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1992, trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là nhân viên Công ty TNHH T9 có trụ sở tại cổng Bến xe khách T ra can ngăn thì xảy ra mâu thuẫn với T, bị T đuổi đánh nên Đ2 chạy vào trong cổng C là trụ sở của công ty. Lúc này, anh Nguyễn Quốc H4 gọi điện cho Lê Anh D, sinh năm 1980, trú tại: Tổ A, phường P, thành phố T là chủ nhà xe Anh Duy và là chủ của Công ty TNHH T9 đến để giải quyết. Khi anh D đi đến, Đ2 từ trong C đi ra và dùng tay không đánh một nhát trúng vào vùng miệng của T. Sau khi bị đánh, T gọi điện cho anh trai ruột của mình là Trần Trung H, sinh năm 1987, trú tại: Tổ H, phường T, thành phố T nói lại sự việc mình bị đánh. Cùng lúc này, Lê Quang V, sinh năm 1988, trú tại: Tổ G, phường T, thành phố T vừa đi ra từ nhà bạn đến khu vực phường T, thành phố T. Tại đây, V gặp T5 (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) và anh Vũ Thanh B, sinh năm 1993, trú tại: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe ô tô nhãn hiệu NISSAN — ô tô tải (Pickup cabin kép), màu nâu, BKS:

20C – 181.07 đi vào cây xăng phường T để đổ xăng. Do V và T5 đều có việc đi đến Bến xe khách T nên nhờ anh B đưa đến khu vực này. (V và B có mối quan hệ quen biết từ trước). Khi đến khu vực Bến xe khách T thì V thấy anh D đang đứng cãi chửi nhau với T tại trước cửa C nên bảo B quay xe lại đỗ ở trước cửa C. V xuống xe đứng gần vị trí D đứng. Khoảng 15 phút sau, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu đen, BKS: 20B2 – 262.19 đi đến. Khi đến H lấy trong cốp xe ra 01 con dao nhọn chuôi màu đen, dạng dao gọt hoa quả rồi cùng T đi về phía bột C và tiếp tục cãi nhau với anh D. Quá trình cãi chửi nhau, có anh Mai Quý N, Nguyễn Quốc H4 là lái xe taxi can ngăn T và H. Khi H và T đang cãi chửi nhau với nhóm anh D thì V trèo lên thùng xe bán tải của B đỡ gần đó lấy 01 chiếc xẻng bằng kim loại, cán xẻng bằng kim loại dài khoảng 120cm rồi xuống xe và di chuyển về phía anh H, T. V dùng hai tay cầm xẻng chém theo hướng từ trên xuống về phía H. Sau khi thấy V tấn công, H quay lại tiến về phía V, T di chuyển cạnh H can ngăn, V lúc này lùi lại hai tay cầm xẻng giơ lên cao rồi chém nhát thứ hai từ trên xuống về phía T và H. Mọi người đứng gần đó can ngăn, V dừng lại đi về phía container và cất xẻng tại đây. Sau đó, V và D đứng ở trước cửa C cãi chửi nhau với T và H đứng ở phía lòng đường.

Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai – Grand I10, màu trắng, BKS: 20A – 579.70 đi đến. Quan sát thấy anh H và T đang cãi chửi nhau với V và D. L thấy Đ2 đang đứng sau cửa Container. Do có mối quan hệ quen biết với V, D, Đ2 nên L xuống xe can ngăn. Khoảng vài phút sau, có 3 – 4 nam thanh niên không rõ lai lịch cầm gậy tuýp sắt lao vào phía T và anh H. Thấy vậy, V giật lấy 01 gậy tuýp sắt từ một trong số nam thanh niên đó lao vào vút T. Lúc này, L chạy về phía xe ô tô của L, mở cốp xe lấy 01 chiếc gậy sắt (dạng gậy golf) lao vào vút 01 nhát trúng vào cẳng chân phải của anh H, anh H bị đau chạy ra phía trước cổng bến xe. Khi thấy L dùng gậy golf đánh anh H và T, V tiếp tục dùng gậy sắt vút vào anh H. Tiếp đó, L dùng gậy golf lao vào vút T nhưng không gây thương tích gì, chiếc gậy golf vút xuống đất bị gãy nên L quay lại xe ô tô lấy chiếc gậy bóng chày để đuổi đánh anh H và T. Tuy nhiên, khi quay lại khu vực vừa đánh nhau thì L thấy V, Đ2 cùng nhiều người khác đã chạy ra cổng bến xe nên L dừng lại không đuổi đánh nữa. Nguyễn Văn Đ2 khi đứng ở cửa container đã lấy chiếc gậy tuýp sắt có sẵn trong container lao ra đánh đuổi T và anh H. V và Đ3 đuổi đến đầu đường dân sinh thì quay lại. Trong khi đồn đuổi, Đ2 vút 01 phát về phía lưng của T nhưng không trúng. V không gây thêm thương tích gì cho anh H và T.

Sau khi vụ việc xảy ra anh Trần Trung H và Trần Trung T được mọi người đưa đến Bệnh viện T10, anh H điều trị đến ngày 08/6/2022 thì ra viện, T điều trị đến ngày 14/6/2022 thì ra viện. Sau đó, Trần Trung T bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 06/8/2023, T ra đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 371 ngày 08/6/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y đối với Trần Trung T, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương cẳng tay (P) còn chỉ khâu, tỷ lệ 2%, cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 4343 ngày 11/8/2022 của V2 - Bộ C1 đối với Trần Trung T, kết luận: Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22 của Bộ Y1, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Trung T tại thời điểm giám định là: 15%. Như vậy, áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22 của Bộ Y1, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Trung T, sau khi giám định bổ sung là: 17%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 370 ngày 08/6/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y đối với anh Trần Trung H, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương cẳng tay (P) còn chỉ khâu, tỷ lệ 2%, cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc; Vết thương cẳng tay (T) còn chỉ khâu, tỷ lệ 1%, cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc. Cộng 2% + 1% = 2,98% (Làm tròn số 3%). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3442 ngày 11/8/2022 của V2 - Bộ C1 đối với anh Trần Trung H, kết luận: Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22 của Bộ Y1, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Trung H tại thời điểm giám định là: 08%. Như vậy, áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22 của Bộ Y1, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Trung H, sau khi giám định bổ sung là: 11%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 348 ngày 02/6/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y đối với Phạm Xuân S, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết bầm tím vùng mi dưới mắt (T), tỷ lệ 0%, cơ chế hình thành vết thương:

Do tác động của vật tày; Vết bầm tím cánh tay (T), tỷ lệ 0%, cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 350 ngày 03/6/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y đối với Nguyễn Văn Đ2, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại không có dấu vết của thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 349 ngày 01/6/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y đối với Đỗ Viết L1, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại không có dấu vết của thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

Ngày 08/11/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Trần Trung T, Trần Trung H, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Văn L, Lê Quang V nhận dạng người qua hình ảnh video camera. Kết quả điều xác định: T là người chủ bối và sử dụng chân tay không đũa đánh anh Phạm Xuân S, Đỗ Viết L1 và Nguyễn Văn Đ2 tại khu vực bến xe khách T.

Sự việc trên đã được người dân phản ánh đến bà Phạm Thị H1, sinh năm 1956 là tổ trưởng dân phố tổ I, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Qua đó, bà H1 xác định: khu vực xảy ra sự việc là khu vực cổng Bến xe khách T, có nhiều người qua lại, sự việc đã ảnh hưởng đến tâm lý của người dân cũng như hoạt động kinh doanh của họ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Theo đó, khi chứng kiến sự việc, người dân cảm thấy hoang mang, lo sợ và gây mất trật tự tại địa phương.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai nhận tội của T phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Văn L, Lê Quang V cùng những người liên quan về nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian, thành phần, địa điểm diễn ra sự việc, phù hợp với số lượng, đặc điểm, cách thức sử dụng hung khí cũng như phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

*Vật chứng của vụ án:- 01 ống kim loại đường kính 02cm, chiều dài 120cm; 01 con dao tay cầm màu đen, chiều dài lưỡi dao 24cm, bản dao chỗ rộng nhất 4cm. Hiện Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định tịch thu tiêu hủy do các đồ vật trên liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 chiếc xăng V sử dụng gây thương tích cho anh H và T; 01 chiếc gậy golf do L sử dụng để gây thương tích cho anh H. Quá trình điều tra không thu giữ được.

- 01 chiếc thẻ Ngân hàng B1 mang tên Trần Trung H, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, BKS 20B2 - 262.19 và số tiền 1.900.000 đồng, là tài sản của anh Trần Trung H không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H quản lý sử dụng.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, BKS 20A - 579.70. Quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu là ông Nguyễn Xuân T6, sinh năm 1964, trú tại: Xóm Q, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 30/5/2022, ông T6 không biết Nguyễn Văn L sử dụng xe mang theo gậy golf và gậy bóng chày đến khu vực bến xe khách T để đánh nhau, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông T6 quản lý sử dụng.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan, BKS 20A - 20C - 181.07 và 03 chiếc xăng thu giữ trên chiếc xe trên. Quá trình điều tra xác định là của anh Vũ Thanh B, sinh năm 1993, trú tại: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 30/5/2022, anh B không biết Lê Quang V và nam thanh niên tên T5 đi nhờ đến khu vực bến xe khách T, sau đó V lấy chiếc xăng trên xe ô tô của anh B để đánh gây thương tích cho anh H và anh T nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và 03 chiếc xăng cho anh B quản lý sử dụng.

Bản cáo trạng số 338/CT-VKSNDTPTN ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Trần Trung Thành về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Trung Thành phạm tội Gây rối trật tự công cộng. Đề nghị: Áp dụng khoản 1, Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Trần Trung T7 án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Về vật chứng: Đã giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi vi phạm của mình là sai xin giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo để chăm sóc bố mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án về nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian, thành phần, địa điểm diễn ra sự việc, phù hợp với số lượng, đặc điểm, cách thức sử dụng hung khí cũng như phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 30/5/2022, tại khu vực Bến xe khách T, thuộc tổ I, phường Đ, thành phố T, do mâu thuẫn trong việc đón trả khách bên trong khu vực bến xe khách T nên Trần Trung T có hành vi chửi bới, sử dụng chân tay không đánh anh Đỗ Viết L1 và anh Phạm Xuân S. Khi Nguyễn Văn Đ2 vào can ngăn thì bị T đuổi đánh, Đ2 sử dụng tay đâm vào miệng của T. Sau đó, anh Trần Trung H đến khu vực đối diện cổng Bến xe khách T và cùng với T chửi nhau với anh Lê Anh D và Đ2 thì bị Lê Quang V1 dụng 01 chiếc xẻng cán bằng kim loại dài khoảng 1,2m lao vào bổ 01 nhát về phía anh H và T nhưng không trúng ai, anh H cùng T lao vào giằng chiếc xẻng thì bị V cầm cán xẻng giật lại nên phần góc nhọn phía trên của mặt xẻng cửa trúng cổ tay phải của T, tiếp đó V giơ xẻng lên bổ 01 nhát trúng vào cánh tay phải của anh H.

Khoảng 05 phút sau Nguyễn Văn L đi đến, sử dụng 01 chiếc gậy golf lao vào vụt 01 nhát trúng vào cẳng chân phải của anh H, tiếp đó L lao vào vụt T nhưng không gây thương tích gì, làm gãy chiếc gậy golf. Lê Quang V sử dụng chiếc gậy tuýp sắt lao vào vụt vào người của anh H. Tiếp đó, V và Đ3 đuổi anh H và T đến

đầu đường dân sinh thì quay lại, còn L cầm gậy bóng chày dồn đuổi đến khu vực vừa xảy ra đánh nhau thì dừng lại. Trong khi dồn đuổi, anh T bị Đ2 vụt 01 phát vào vùng lưng nhưng không trúng. V không gây thêm thương tích gì cho anh H và T.*Hậu quả:* - Anh Trần Trung H bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 11%. Trần Trung T bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 17%.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và hành vi trên của T xâm phạm đến trật tự công cộng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, Điều 318 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 318 quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi trên của T xâm phạm đến trật tự công cộng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau và xâm phạm sức khỏe người khác và bị Tòa án xét xử bằng bản án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo đã chấp hành xong mọi bản án và quyết định và tính đến ngày phạm tội đã được xóa án tích, đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra bị cáo T đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố đẻ bị cáo T là ông Trần Văn T2 là thương binh và đang hưởng chế độ người có công với cách mạng do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra tự nguyện ra đầu thú, bố bị cáo là người có công với cách mạng, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình, mặt khác bị cáo lại cùng là người bị hại và bị thương tích trong vụ án và được tách ra để giải quyết theo bản án số 315/HSST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Mức hình phạt trên cũng phù hợp với mức hình phạt như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa ngày hôm nay.

[6] Vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra và tại bản án số 315/HSST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

[7] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này Nguyễn Văn Đ2 và Nguyễn Văn L không biết việc Lê Quang V sử dụng xẻng gây thương tích cho anh H trước đó và cũng không thống nhất ý chí trong việc gây thương tích cho anh H ở giai đoạn sau nên không đồng phạm với V trong việc gây thương tích cho anh H. Do anh H rút yêu cầu khởi tố nên L và Đ2 không bị xử lý về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đối với Lê Quang V khi đang dùng gậy tuýp sắt đánh T thì thấy L dùng gậy golf đánh anh H và T thì V sử dụng chiếc gậy tuýp sắt vụt và dồn đuổi T và anh H nên V phải chịu trách nhiệm về toàn bộ tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H và T. Hiện Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Văn L và Lê Quang V đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử về các tội danh nêu trên vào ngày 29/9/2023.

Trần Trung T có hành vi sử dụng chân tay không đánh anh Phạm Xuân S và anh Đỗ Viết L1. Do anh S và anh L1 không bị thương tích gì và không đề nghị xử lý nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Đối với anh Trần Trung H sau khi

nghe được thông tin em trai ruột là Trần Trung T bị đánh, H đã một mình đi đến khu vực đối diện cổng Bến xe khách Thái Nguyên và lấy con dao nhọn. Tuy nhiên, anh H chưa gây thương tích được cho ai, khi đang cãi chửi nhau thì bị V, Đ2, L dùng hung khí đánh gây thương tích. Do vậy hành vi của anh H không cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 30/5/2022 anh Vũ Thanh B có hành vi chở Lê Quang V đến khu vực bến xe khách T, quá trình điều tra xác định anh B không biết V đến để gây thương tích cho anh Trần Trung H và Trần Trung T nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với anh Lê Anh D và một số đối tượng có hành vi cãi chửi nhau với T và anh H tại bến xe khách T vào ngày 30/5/2022. Quá trình điều tra, anh D đã chết, một số đối tượng không xác định được lai lịch địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ2 khai khi T đuổi đánh Đ2 thì tay T có cầm một vật giống dao. Tuy nhiên, T không thừa nhận nội dung này và không ai xác nhận hay chứng kiến nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác định T có sử dụng hung khí. HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Trần Trung T** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

Căn cứ vào khoản 1, Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

2. Xử phạt: Trần Trung T 8 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Trung Thành cho UBND phường T, T, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra và tại bản án số 315/HSST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Trung Thành phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, NLC..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

